

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-ST

Ngày 27/11/2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Xuân Hào.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1970; (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 644, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh BD.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 51/35/1, tổ 4, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày: Bà là chủ cơ sở kinh doanh mua bán cám gạo tại ấp B, xã A, huyện P, tỉnh BD. Vào năm 2015, gia đình ông Kh nhiều lần mua cám của bà để phục vụ việc chăn nuôi của gia đình ông Kh, bà M. Đến cuối năm 2018, gia đình ông Kh ngưng việc mua cám. Sau nhiều lần vợ chồng ông Kh, bà M trả tiền cho bà, tính đến ngày 03/02/2019, còn nợ bà số tiền 27.472.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Bà đã nhiều lần gọi điện, đến nhà ông Kh, bà M yêu cầu trả số tiền nợ nhưng ông Kh, bà M không trả. Ngày 13/6/2019, bà làm

thông báo đề nghị trả nợ gửi đến ông Kh, bà M, thời hạn trả là hết ngày 23/6/2019. Quá thời hạn theo thông báo, ông Kh, bà M vẫn không thực hiện việc trả tiền nên bà nộp đơn khởi kiện. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án thì vợ chồng ông Kh, bà M có đến nhà trả cho bà Th số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho bà số tiền còn nợ là 23.472.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/6/2019.

Bị đơn ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị M được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Giữa nguyên đơn bà Lê Thị Th và bị đơn ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị M có tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, nhưng đến nay ông Kh và bà M vẫn chưa trả số tiền còn nợ cho bà Th. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Th số tiền 23.472.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M thường trú tại xã A, huyện P, tỉnh BD và nguyên đơn bà Lê Thị Th có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M, nhưng ông Kh và bà M vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến

cho Toà án về việc khởi kiện của bà Lê Thị Th yêu cầu ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị M phải trả số tiền là 23.472.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 24/6/2019. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 92 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Th là chủ cơ sở kinh doanh mua bán cám gạo tại ấp B, xã A, huyện P, tỉnh BD. Vào năm 2015, gia đình ông Kh, bà M nhiều lần mua cám của bà Th để phục vụ việc chăn nuôi của gia đình. Đến cuối năm 2018, ông Kh và bà M ngưng việc mua cám. Sau nhiều lần vợ chồng ông Kh, bà M trả tiền, tính đến ngày 03/02/2019 thì còn nợ bà Th số tiền 27.472.000 (Hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Ngày 13/6/2019, bà Th có làm thông báo đề nghị trả nợ gửi đến ông Kh, bà M. Đến nay, đã quá thời hạn trả số tiền 27.472.000 đồng nhưng ông Kh và bà M vẫn chưa trả cho bà Th. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Kh và bà M phải trả số tiền là 27.472.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 24/6/2019. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án thì vợ chồng ông Kh, bà M có đến nhà trả trước cho bà Th số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn Kh, bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Th số tiền còn nợ là 23.472.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 24/6/2019.

Tòa án đã triệu tập ông Kh và bà M nhiều lần nhưng ông Kh và bà M cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình. Nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ ký của bị đơn trong các giấy biên nhận vì cho rằng nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã đầy đủ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, giữa nguyên đơn bà Th và bị đơn ông Kh, bà M có mua bán cám; số tiền mỗi lần bị đơn thanh toán hay còn nợ lại của việc mua bán cám đều được ông Kh, bà M ký xác nhận (Bút lục 04a, 04, 05). Bà Th đã nhiều lần yêu cầu ông Kh và bà M thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông Kh và bà M không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 440 Bộ luật Dân sự. Ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hiểu rõ nội dung mà các bên thoả thuận và ký tên xác nhận nợ. Nhưng ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 23.472.000 đồng còn nợ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ, gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Th số tiền còn nợ là 23.472.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th đối với bị đơn ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cụ thể 23.472.000 đồng x 10%/12 tháng x 5 tháng = 978.000 đồng (Chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc là 23.472.000 đồng và tiền lãi là 978.000 đồng, tổng cộng là 24.450.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 184, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 385, 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th đối với bị đơn ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

2. Buộc bị đơn ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho nguyên đơn bà Lê Thị Th tiền nợ gốc là 23.472.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi là 978.000 đồng (Chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng), tổng cộng là 24.450.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn Kh và bà Nguyễn Thị M phải nộp số tiền 1.222.500 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Th số tiền 687.000 đồng (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) do bà Lê Thị Th đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0026398 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Quế